

Số: 234/2017/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 05 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 404/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: **Lê Thị Ngọc Y**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp M1, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Đoàn Tấn T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp M2, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc Y và anh Đoàn Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Y và anh Đoàn Tấn T thỏa thuận thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

Về con chung: Chị Y, anh T có 01 con chung tên Đoàn Trung T, sinh ngày 24-4-2017. Anh chị tự nguyện thỏa thuận tiếp tục giao con chung cho chị Y nuôi, anh T cấp dưỡng mỗi tháng 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng), thực hiện

từ tháng 10/2019 đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi)

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án anh T chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Chị Y, anh T có 10 (mười) chỉ vàng 24kr (nữ trang cưới) hiện chị Y đang giữ. Anh chị tự nguyện thỏa thuận chia hết cho chị Y, để tạo điều kiện thuận lợi cho chị Y làm vốn nuôi con tốt.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Y tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo phiếu thu số 06993 ngày 09-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên không phải nộp tiếp.

Do chị Y và anh T tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung, có đơn yêu cầu Tòa án ghi nhận nên anh chị không chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ HÀ

